

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/DS-ST
Ngày 30-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái

Ông Bùi Minh Thiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2022/TLST-DS ngày 16/02/2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2022/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn S1, sinh năm 1984 (vắng mặt).

HKTT: Ấp T, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Trần Văn D (Trần Văn V) (vắng mặt)

Cư trú tại: Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2021 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa ông Nguyễn Việt S trình bày:

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, ông Trần Văn S1 có mua tivi, bồn chứa nước và điện thoại Sam sung tại cửa hàng của ông và còn nợ 17.850.000 đồng, sau đó hai bên làm biên nhận nợ vay vào ngày 08/6/2020 và giấy cam kết ngày 09/6/2020 do ông Trần Văn S1 ký tên, thỏa thuận thời gian thanh toán nợ là ngày 08/7/2020, vay trả lãi theo thỏa thuận. Cùng ngày, ông Trần Văn D (V) thỏa thuận bảo lãnh cho ông S để trả số nợ 17.850.000 đồng qua hình thức điện thoại chứ không làm văn bản gì. Trong các ngày 11/7/2020, ngày 18/7/2020, ngày 30/12/2020, ông S1 và ông D trả tổng cộng 10.425.000 đồng và còn nợ lại 7.425.000 đồng. Ông đã yêu cầu ông S và ông D trả nợ nhiều lần nhưng đến nay vẫn không trả. Quá trình nợ, ông S1 và ông D không trả lãi cho ông. Theo đơn khởi kiện, ông yêu cầu ông Trần Văn S1 và ông Trần Văn D trả 7.425.000 đồng. Nay ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Trần Văn S1 trả 7.425.000 đồng tiền nợ.

Ông Trần Văn S1 và ông Trần Văn D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Trần Văn S1 và ông Trần Văn D yêu cầu trả tiền mua tài sản còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trần Văn S1 và ông Trần Văn D cùng cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn S1 và ông Trần Văn D được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Văn S1 và ông Trần Văn D là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa ông Nguyễn Việt S xác định ông Trần Văn S1 có mua tivi, bồn chứa nước và điện thoại Sam Sung và còn nợ số tiền 17.850.000 đồng, đã trả 10.425.000 đồng và còn nợ lại 7.425.000 đồng, nay ông S thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Trần Văn S1 trả số tiền nợ là 7.425.000 đồng, không yêu cầu ông Trần Văn D liên đới nghĩa vụ trả nợ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Việt S cung cấp biên nhận nợ ngày 08/6/2020 và giấy cam kết ngày 09/6/2020 do ông Trần Văn S1 ký tên. Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn S1 không có ý kiến phản đối, phản bác về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông S cung cấp, cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định ông Trần Văn S1 có mua tài sản tại cửa hàng của ông S và còn nợ ông S số tiền 7.425.000 đồng, ông Trần Văn S1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ

cho ông Nguyễn Việt S. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn S1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ 7.425.000 đồng là có căn cứ.

[4] Nguyên đơn xác định ông Trần Văn D có bảo lãnh cho ông Trần Văn S1 để trả nợ cho nguyên đơn, nhưng không có gì chứng minh, tại phiên tòa ông S thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông D liên đới nghĩa vụ trả nợ nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Nguyễn Việt S được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, ông Trần Văn S1 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Trần Văn S1 trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 7.425.000 (bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Văn S1 phải chịu 371.250 (ba trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm năm mươi) đồng. Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017565 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả toàn bộ cho ông Nguyễn Việt S 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn S1 và ông Trần Văn D (Trần Văn V) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn

